

Số: 108 /KH-THCSVLB

Bình Chánh, ngày 10 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH ÔN TẬP - KIỂM TRA CUỐI KỲ II. NH : 2022 – 2023

Căn cứ văn bản số 464/GDDT ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh về việc hướng dẫn kiểm tra đánh giá cuối kỳ 2 năm học 2022 – 2023;

Trường THCS VĨNH LỘC B xây dựng kế hoạch ôn tập và kiểm tra đánh giá cuối kỳ 2 năm học 2022 – 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Đánh giá chính xác chất lượng học tập của học sinh và hiệu quả giảng dạy của giáo viên.

Qua đó, tổ bộ môn đối chiếu với chỉ tiêu đề ra đầu năm học và thống kê kết quả cuối kỳ I để xem xét, tự đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học của tổ, rút kinh nghiệm về nội dung và phương pháp giảng dạy để tiếp tục cải tiến, nâng cao tay nghề.

Rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học tập, ôn luyện, thực hiện tốt nội quy phòng thi: làm bài kiểm tra với tinh thần trong sáng, thái độ nghiêm túc; biết tự nhìn nhận kết quả học tập của mình và có ý chí cầu tiến.

II. TỔ CHỨC KIỂM TRA

1. Nội dung và thời gian ôn tập - kiểm tra

Nội dung kiến thức trong đề kiểm tra được tính đến hết tuần 11 theo phân phối chương trình hiện hành của học kì 2.

Thời gian ôn: Từ ngày 14/4/2023 đến ngày 20/4/2023 (số tiết ôn theo phân phối chương trình).

Thời gian kiểm tra: Từ ngày 20/4/2023 đến ngày 28/4/2023. (Xem lịch kiểm tra đính kèm).

Môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, GDĐP, HĐTN, Công nghệ 9 : giáo viên bộ môn cho các em kiểm tra tại lớp trong thời gian từ ngày 10/4/2023 đến ngày 20/4/2023.

2. Ra đề kiểm tra:

Giáo dục và Đào tạo Huyện ra đề kiểm tra khối 6,7,8,9 các môn: Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh.

Trường ra đề thống nhất các môn còn lại với thời gian làm bài từ 45 phút đến 60 phút/môn, đối với môn học có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học có trên 70 tiết/năm học. Tổ trưởng chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức ra đề.

Cấu trúc đề kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỷ lệ các mức độ câu hỏi đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông theo mức độ : biết, hiểu (70%), vận dụng (30%).

Biên soạn đề kiểm tra theo công văn 3333/GDĐT-TrH ngày 9 tháng 10 năm 2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kì và tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì năm học 2020-2021.

Căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT, không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông, không kiểm tra đối với những nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu; những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

3. Hình thức kiểm tra:

Đề kiểm tra cuối kỳ thực hiện theo hình thức tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận.

Học sinh học hòa nhập thực hiện kiểm tra định kì theo kế hoạch dạy học cá nhân đã điều chỉnh.

Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình. Chú ý đảm bảo một tỉ lệ phù hợp các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống.

Không phân công giáo viên có con, em đang học tại trường thực hiện các khâu ra đề, coi thi và chấm thi của khối đó.

III. TỔ CHỨC KIỂM TRA VÀ CHẤM BÀI KIỂM TRA

1. Hạn chót nộp đề kiểm tra các môn là ngày 14/4/2023, mỗi GV nộp 1 đề riêng khối lớp có từ 1-3 gv dạy mỗi gv nộp (2 đề) + đề hòa nhập cho thầy Thiệt.

2. Bố trí phòng kiểm tra:

a) Buổi sáng:

+ khối 6: 40 phòng; mỗi phòng từ 24 đến 25 em học sinh

+ khối 9: 33 phòng; mỗi phòng từ 24 đến 25 em học sinh

b) Buổi chiều :

+ khối 8: 36 phòng; mỗi phòng từ 24 đến 25 em học sinh

+ khối 7: 27 phòng; mỗi phòng từ 24 đến 25 em học sinh

3. Coi kiểm tra:

Giáo viên coi kiểm tra theo sự phân công của BGH – Mỗi phòng 1 Giám thị, có giám thị 3, 01 giám thị / phòng kiểm tra; GT1, GT2, GT3 thực hiện nhiệm vụ theo quy định của nghiệp vụ coi kiểm tra.

Giám thị có mặt ở các buổi kiểm tra từ ngày 21/4/2023 đến ngày 28/4/2023:

+ Sáng : 7g 15 phút

+ Chiều : 12g30 phút.

Lưu ý:

Giám thị cho học sinh làm vệ sinh trước giờ kiểm tra; không cho học sinh ra sớm; học sinh điền đủ thông tin trên giấy thi, đặc biệt là họ - tên, lớp.

Ghi số ký danh trên bàn học sinh, không ghi trên bảng.

Giám thị ngồi đúng vị trí khi coi kiểm tra.

Giám thị không làm việc riêng khi coi kiểm tra

4. Làm bài kiểm tra :

Học sinh làm bài trên giấy thi theo mẫu giấy thi Tốt nghiệp (trừ môn Tiếng Anh và môn Tin Học khối 6,7).

Thời gian làm bài : Toán, Ngữ văn,: 90 phút, (Toán 6, Tiếng Anh, Sử - Địa, Khoa học tự nhiên): 60 phút, Các môn còn lại: 45 phút.

5. Chấm bài kiểm tra:

Cắt phách, chấm chéo.

Kiểm tra xong môn nào, tổ trưởng triển khai đáp án và chấm ngay môn đó.

Tổ trưởng thống nhất điểm trước khi vào sổ.

Sau khi kiểm tra, giáo viên tiếp tục giảng dạy bình thường để hoàn tất chương trình học kỳ I theo qui định.

Các tổ trưởng gửi báo cáo sơ kết bộ môn, các số liệu chậm nhất vào ngày 10/05/2023 qua địa chỉ mail của thầy Thiệt.

Trên đây là hướng dẫn ôn tập và kiểm tra cuối kỳ 2 năm học 2022 – 2023 của trường THCS Vĩnh lộc B

Nơi nhận:

- Niêm yết bản tin;
- Hiệu trưởng (để b/c)
- Tổ bộ môn (t/h)
- Lưu: VT

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Văn Thiệt



Lịch kiểm tra cuối học kỳ 2 năm học 2022-2023

(kèm kế hoạch số 108 /KH-THCSVLB ngày 10 tháng 4 năm 2023 của trường THCS VLB)

Lớp	Ngày kiểm tra	Buổi	Môn	Thời lượng	Giờ mở đề	Giờ phát đề	Tính giờ làm bài	Hết giờ làm bài
9	Thứ sáu 21/4/2023	Sáng	Địa lý	45'	7g30'	7g40'	7g45'	8g30'
			Lịch sử	45'	8g45'	8g55'	9g00'	9g45'
			GDCD	45'	10g00'	10g10'	10g15'	11g00'
	Thứ hai 24/4/2023	Sáng	Ngữ văn	90'	7g30'	7g40'	7g45'	9g15'
			Vật lý	45'	9g45'	9g55'	10g00'	10g45'
	Thứ tư 26/4/2023	Sáng	Toán	90'	7g30'	7g40'	7g45'	9g15'
			Tiếng Anh	60'	9g45'	9g55'	10g00'	11g00'
	Thứ Sáu 28/4/2023	Sáng	Sinh học	45'	7g30'	7g40'	7g45'	8g30'
Hóa học			45'	9g00'	9g10'	9g15'	10g00'	
8	Thứ sáu 21/4/2023	Chiều	Vật lý	45'	12g45'	12g55'	13g00'	13g45'
			Hóa học	45'	14g00'	14g10'	14g15'	15g00'
			GDCD	45'	15g15'	15g25'	15g30'	16g15'
	Thứ hai 24/4/2023	Chiều	Ngữ văn	90'	12g45'	12g55'	13g00'	14g30'
			Sinh học	45'	15g00'	15g10'	15g15'	16g00'
	Thứ tư 26/4/2023	Chiều	Toán	90'	12g45'	12g55'	13g00'	14g30'
			Tiếng Anh	60'	15g00'	15g10'	15g15'	16g15'
	Thứ Sáu 28/4/2023	Chiều	Lịch sử	45'	12g45'	12g55'	13g00'	13g45'
Địa lý			45'	14g00'	14g10'	14g15'	15g00'	
Công nghệ			45'	15g15'	15g25'	15g30'	16g15'	
6	Thứ Bảy 22/4/2023	Sáng	Sử - Địa	60'	7g30'	7g40'	7g45'	8g45'
			GDCD	45'	9g00'	9g10'	9g15'	10g00'
			Công nghệ	45'	10g15'	10g25'	10g30'	11g15'
	Thứ Ba 25/4/2023	Sáng	Ngữ văn	90'	7g30'	7g40'	7g45'	9g15'
			KHTN	60'	9g45'	9g55'	10g00'	11g00'

Lớp	Ngày kiểm tra	Buổi	Môn	Thời lượng	Giờ mở đề	Giờ phát đề	Tính giờ làm bài	Hết giờ làm bài
7	Thứ Năm 27/4/2023	Sáng	Toán	60'	7g30'	7g40'	7g45'	8g45'
			Tiếng Anh	60'	9g00'	9g10'	9g15'	10g15'
			Tin học	45'	10g25'	10g30'	10g35'	11g20'
	Thứ Bảy 22/4/2023	Chiều	KHTN	60'	12g45'	12g55'	13g00'	14g00'
			Công nghệ	45'	14g15'	14g25'	14g30'	15g15'
			GDCD	45'	15g30'	15g40'	15g45'	16g30'
	Thứ Ba 25/4/2023	Chiều	Ngữ văn	90'	12g45'	12g55'	13g00'	14g30'
			Sử - Địa	60'	15g00'	15g10'	15g15'	16g15'
	Thứ Năm 27/4/2023	Chiều	Toán	90'	12g45'	12g55'	13g00'	14g30'
Tiếng Anh			60'	14g50'	15g00'	15g15'	16g15'	
Tin học			45'	16g20'	16g25'	16g30'	17g15'	